TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 373/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03-8-2018
V/v: ly hôn giữa
chị M và anh Lực.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải;

Bà Nguyễn Thị Kim Chung.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Mai Thị Thu Hiền – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 302/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị Ngọc M, sinh năm 1968; cư trú tại số 14B/2/1 (trước đây là số 14B) đường Trần Bích S, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1959; cư trú tại thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

(Tại phiên tòa chị M có mặt, anh Lcó đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 22-6-2018, bản tự khai ngày 02-7-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Đinh Thị Ngọc M trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Văn L có thời gian tìm hiểu và về chung sống với nhau như vợ chồng tự đầu năm 1988 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau khi về chung sống với nhau quan hệ hai bên bình thường đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống chung nảy sinh nhiều bất đồng, hai bên không hòa hợp nhau về lối sống, tính cách. Vợ chồng chung sống nhưng thiếu trách nhiệm, không quan

tâm tới nhau nên thường xảy ra va chạm cãi nhau. Mặc dù anh chị đã nhiều hòa giải khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả nên từ năm 2011 đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm không hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- *Về con chung*: chị xác nhận anh chị có 01 con chung là Nguyễn Phi L, sinh ngày 24/01/2000. Cháu L đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc giao nuôi con đối với cháu L.

Về tài sản chung và công nợ chung: anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 02-7-2018 bị đơn là anh Nguyễn Văn L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh xác nhận thời gian anh chị tìm hiểu và về chung sống như vợ chồng như chị Đinh Thị Ngọc M trình bày. Anh chị không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị chung sống bình thường đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu cuộc sống chung không hòa hợp, không bảo ban được nhau nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Hai bên chung sống thiếu tình cảm, không có sự tôn trọng nhau nên mặc dù cả hai nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Từ năm 2011 đến nay anh chị sống ly thân mỗi người một nơi không quan tâm tới nhau. Nay chị Đinh Thị Ngọc M làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân anh xác định mâu thuẫn hai bên đã trầm trọng không hàn gắn đoàn tụ được nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa anh và chị Đinh Thị Ngọc M.

- *Về con chung*: anh xác nhận anh chị có 01 con chung là Nguyễn Phi L, sinh ngày 24/01/2000. Cháu L đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc giao nuôi con đối với cháu L.

Về tài sản chung và công nợ chung: anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn L có nơi cư trú tại thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Hưng Yên tuy nhiên anh và chị Đinh Thị Ngọc M có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố N là nơi giải quyết vụ án nên theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố N.

Anh Nguyễn Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn L.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Ngọc M và anh Nguyễn Văn L có thời gian chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 1988 nhưng từ thời gian đó đến nay chị M và anh L không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chị M làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy chị M và anh L chung sống với nhau không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Thị Ngọc M và anh Nguyễn Văn L.

2.2 Về giao nuôi con chung: Chị Đinh Thị Ngọc M và Nguyễn Văn L có 01 con chung là Nguyễn Phi L, sinh ngày 24/01/2000. Cháu L đã trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc giao nuôi con đối với cháu L. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.3 Về tài sản chung và công nợ chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Ngọc M phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Thị Ngọc M và anh Nguyễn Văn L.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Ngọc M phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000102 ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

3. Chị Đinh Thị Ngọc M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường T;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mạnh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mạnh Hà